BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 48 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Kèm theo quyết định số: 373/QĐ-CĐCT, ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm70% học phí	Ký nhận
	KHÓA 48 (2024 - 2027) NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP					**81**					
1	Khổng Bảo Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	2124330001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
2	Nguyễn Thành Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	2124330010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
3	Nguyễn Văn Thành	11/03/2004	CCQ2433A	2124330011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
4	Dương Hữu Bảo	22/09/2004	CCQ2433A	2124330012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
5	Nguyễn Hoàng Thống	18/02/2006	CCQ2433A	2124330015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
6	Trần Phước Bảo	06/09/2006	CCQ2433A	2124330016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
7	Nguyễn Quang Quyền	19/12/2006	CCQ2433A	2124330017	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
8	Phạm Thế Hào	07/07/2006	CCQ2433A	2124330018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
9	Khổng Vũ Tiến Hưng	27/11/2005	CCQ2433A	2124330020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
10	Lê Quốc Long	03/01/2006	CCQ2433A	2124330022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
11	Đào Tiến Lắm	08/07/2005	CCQ2433A	2124330025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

12	Hồ Văn Ninh	26/03/2006	CCQ2433A	2124330026	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
13	Nguyễn Văn Khánh	12/12/2005	CCQ2433A	2124330027	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
14	Nguyễn Thanh Quy	05/02/2006	CCQ2433A	2124330028	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
15	Châu Đạo Thiên Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	2124330030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
16	Phạm Hùng Khánh Duy	26/05/2006	CCQ2433A	2124330031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
17	Lê Quang Thiên	21/10/2006	CCQ2433A	2124330032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
18	Lê Hoàng Thắng	10/09/2006	CCQ2433A	2124330033	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
19	Lê Quốc Huy	29/06/2006	CCQ2433A	2124330035	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
20	Huỳnh Nguyễn Hữu Quý	16/06/2005	CCQ2433A	2124330036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
21	Nguyễn Tấn Phong	01/02/2006	CCQ2433A	2124330037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
22	Lê Văn Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A	2124330038	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
23	Nguyễn Duy Đức	19/09/2004	CCQ2433A	2124330039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
24	Nguyễn Quang Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A	2124330040	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
25	Nguyễn Xuân Trường	08/09/2006	CCQ2433A	2124330041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
26	Trần Hoài Nam	08/04/2006	CCQ2433A	2124330042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
27	Nguyễn Hải Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	2124330043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
28	Võ Minh Hiển	23/06/2006	CCQ2433B	2124330045	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
29	Phạm Ngọc Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	2124330046	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
30	Nguyễn Văn Phát	30/04/2006	CCQ2433B	2124330047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

31	Trương Đan Huy	06/11/2005	CCQ2433B	2124330048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
32	Chu Gia Huy	25/01/2006	CCQ2433B	2124330049	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
33	Cao Hữu Gia Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B	2124330050	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
34	Phan Văn Thắng	25/11/2005	CCQ2433B	2124330052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
35	Võ Nhật Quang Hải	24/01/2006	CCQ2433B	2124330053	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
36	Nguyễn Văn Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B	2124330054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
37	Nguyễn Mạnh Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	2124330057	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
38	Phạm Anh Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	2124330059	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
39	Nguyễn Chí Đạt	08/02/2005	CCQ2433B	2124330060	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
40	Nguyễn Phạm Thanh	25/10/2006	CCQ2433B	2124330061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
41	Võ Đăng Thành Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	2124330062	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
42	Nguyễn Hoàng Phú	29/01/2006	CCQ2433B	2124330063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
43	Nguyễn Viết Trọng	02/07/2006	CCQ2433B	2124330064	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
44	Nguyễn Đức Trọng	05/08/2006	CCQ2433B	2124330065	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
45	Vũ Xuân Thành	07/07/2006	CCQ2433B	2124330066	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
46	Ngô Võ Xuân Khôi	19/06/2006	CCQ2433B	2124330067	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
47	Huỳnh Văn Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B	2124330068	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
48	Trần Văn Công	28/04/2006	CCQ2433B	2124330070	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
49	Nguyễn Văn Gia Huy	18/12/2006	CCQ2433B	2124330071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

50	Đỗ Hoàng Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	2124330072	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
51	Đàng Đức Tiến	25/03/2006	CCQ2433B	2124330073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
52	Nguyễn Huỳnh Trung Tín	18/09/2006	CCQ2433B	2124330074	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
53	Phan Chí Trí	10/03/2006	CCQ2433B	2124330075	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
54	Đạo Hoàng Thanh Thăng	22/10/2006	CCQ2433B	2124330076	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
55	Lê Anh Vũ	19/08/2006	CCQ2433B	2124330077	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
56	Nguyễn Hải Quốc	15/10/2006	CCQ2433C	2124330081	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
57	Trần Văn Pháp	25/01/2006	CCQ2433C	2124330082	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
58	Huỳnh Văn Vinh	08/03/2006	CCQ2433C	2124330083	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
59	Nguyễn Quang Quân	04/12/2006	CCQ2433C	2124330084	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
60	Vũ Văn Huy	09/05/2006	CCQ2433C	2124330086	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
61	Trượng Văn Nhiều	16/10/2005	CCQ2433C	2124330087	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
62	Trần Văn Quý	02/08/2006	CCQ2433C	2124330088	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
63	Hán Vương Quốc Anh	25/06/2006	CCQ2433C	2124330089	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
64	Bùi Trường Giang	17/02/2006	CCQ2433C	2124330090	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
65	Lê Tài Anh	27/12/2005	CCQ2433C	2124330091	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
66	Phạm Minh Trí	25/06/2006	CCQ2433C	2124330092	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
67	Phan Đình Trường	16/04/2006	CCQ2433C	2124330093	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
68	Phan Thanh Tín	02/03/2005	CCQ2433C	2124330094	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

69	Nguyễn Hồng Phúc	04/07/2006	CCQ2433C	2124330095	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
70	Thái Trường Sơn	02/11/2006	CCQ2433B	2124330097	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
71	Patâuxá Minh	01/10/2005	CCQ2433C	2124330099	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
72	Mai Hoàng Vũ	07/11/2006	CCQ2433C	2124330100	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
73	Nguyễn Bình Minh	28/01/2006	CCQ2433C	2124330101	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
74	Lê Việt Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B	2124330102	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
75	Phạm Hồng Anh	17/12/2006	CCQ2433C	2124330103	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
76	Cao Quốc Minh	22/09/2006	CCQ2433C	2124330105	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
77	Nguyễn Nhật Hào	26/04/2003	CCQ2433C	2124330106	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
78	Nguyễn Hữu Quốc Luân	09/09/2006	CCQ2433C	2124330107	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
79	Lê Tứ Quý	15/10/2003	CCQ2433C	2124330108	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
80	Vũ Văn Hợp	09/10/1999	CCQ2433C	2124330110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
81	Lý Hoàng Anh	06/08/2006	CCQ2433C chuyển sang	2124260086	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6520227	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG									**411,075,000**		

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm mười một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 05 năm 2025

Người lập	PHÒNG CTSV	KẾ TOÁN TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hiền	*Lê Quang Vinh*	*Lê Thị Tâm*	*Bùi Mạnh Tuân*

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH